

**PHỤ LỤC:**  
**VỀ HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP NĂM HỌC 2016-2017**

(Kèm theo Thông báo số: 44 /TB-HV ngày 15 / 06 /2017 của Giám đốc Học viện)

**A. CÁC MỨC HỌC BỔNG**

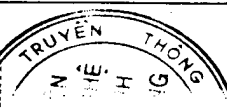
TT	Bậc đào tạo	Ngành học	Mức học phí theo quy định (đ/kỳ)	Loại học bổng	Mức học bổng (đ/kỳ)	Ghi chú
1	Đại học	ĐT-VT; CNTT; Đ-ĐT; CN ĐPT; ATTT	3.950.000	Xuất sắc	5.925.000	
				Giỏi	4.740.000	
				Khá	3.950.000	
2	Đại học	QTKD; Kế toán; Marketing; TT ĐPT	3.350.000	Xuất sắc	5.025.000	
				Giỏi	4.020.000	
				Khá	3.350.000	
3	Cao đẳng	ĐT-VT; CNTT	3.150.000	Xuất sắc	4.725.000	
				Giỏi	3.780.000	
				Khá	3.150.000	
4	Cao đẳng	QTKD; Kế toán	2.700.000	Xuất sắc	4.050.000	
				Giỏi	3.240.000	
				Khá	2.700.000	



**B. PHÂN BỐ SỐ SUẤT THEO NGUỒN QUỸ HỌC BỔNG KKH**

TT	Ngành học	Học kỳ 1 (2016-2017)		Học kỳ 2 (2016-2017)		Cộng cả năm học 2016-2017			Ghi chú	
		Số SV	Số suất HB kế hoạch	Nguồn quỹ HB (đ)	Số SV	Số suất HB kế hoạch	Nguồn quỹ HB (1.000 đ)	Số SV		Số suất HB kế hoạch
1	HB ngành: ĐTVT	1.990	207	831.974.824	1.927	201	805.635.922	3.917	408	1.637.610.746
2	HB ngành: CNTT	2.895	301	1.210.335.234	2.756	287	1.152.222.419	5.651	588	2.362.557.653
3	HB ngành: KTĐT	1.147	119	479.535.238	1.147	119	479.535.238	2.294	239	959.070.475
4	HB ngành CN ĐPT	1.325	138	553.953.086	1.325	138	553.953.086	2.650	276	1.107.906.172
5	HB ngành ATTT	832	87	347.840.730	832	87	347.840.730	1.664	173	695.681.461
6	HB ngành: QTKD	1.081	113	451.942.103	775	81	324.010.296	1.856	193	775.952.398
7	HB ngành Kế toán	1.112	116	464.902.515	754	79	315.230.662	1.866	194	780.133.176
8	HB ngành Marketing	630	66	263.389.015	505	53	211.129.289	1.135	118	474.518.304
9	HB ngành TT ĐPT	137	14	57.276.659	137	14	57.276.659	274	29	114.553.317
<b>Cộng:</b>		<b>11.149</b>	<b>1.161</b>	<b>4.661.149.402</b>	<b>10.158</b>	<b>1.058</b>	<b>4.246.834.302</b>	<b>21.307</b>	<b>2.219</b>	<b>8.907.983.704</b>

Bao gồm các suất học  
bổng KKH



Ghi chú: (1) Nguyên tắc cấp học bổng cho sinh viên theo thứ tự ưu tiên từ mức học bổng xuất sắc trở xuống đến hết nguồn kinh phí cấp học bổng;

(2) Số suất học bổng được xác định bằng tổng kinh phí/mức học bổng bình quân (khả-giới) của hệ đại học của cả khối kinh tế và khối kỹ thuật;

(3) Mức điểm được nhận học bổng được xét theo từng ngành học;

(4) Trường hợp giữa các ngành học có sự chênh lệch lớn về mức điểm được nhận học bổng, Học viện có thể điều chỉnh lại số suất học bổng khi xét cấp học bổng.